

ỦY BAN NHÂN DÂN TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

Số: 3125 /QĐ-TĐHYKPNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/V Ban hành Quy định đào tạo trình độ Chuyên khoa 1
của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP, ngày 05/10/2017 của Chính phủ về Qui định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I Sau Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định 2030/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 10/5/2021 của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Ban hành Quy trình xử lý sinh viên, học viên sử dụng văn bằng, chứng chỉ không được đơn vị đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ công nhận;

Căn cứ Quyết định 2936/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 06/08/2021 của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Sửa đổi, bổ sung Quy trình xử lý sinh viên, học viên sử dụng văn bằng, chứng chỉ không được đơn vị đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ công nhận;

Căn cứ công văn 622/BYT-K2ĐT, ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo chuyên khoa 1, chuyên khoa 2, bác sĩ nội trú trong năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Qui định đào tạo trình độ Chuyên khoa 1 của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Điều 2. Các Ông, Bà Trưởng phòng chức năng, Lãnh đạo Khoa/Bộ môn được giao nhiệm vụ đào tạo Chuyên khoa 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, P.QLĐTSĐH, P.TT-PC, H.(5)✓



PGS.TS.BS Nguyễn Thanh Hiệp

QUI ĐỊNH

Đào tạo trình độ Chuyên khoa 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3125/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 09 tháng 9 năm 2021 của
Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

CHƯƠNG I

MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

Điều 1. Mục tiêu

Chuyên khoa cấp I (CKI) là loại hình đào tạo sau đại học đặc thù của ngành y tế áp dụng cho tất cả các chuyên ngành lâm sàng và thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực khoa học sức khỏe nhằm mục đích đào tạo nhân lực y tế có khả năng thực hành trong một chuyên ngành rộng, bổ sung một số kiến thức khoa học căn bản và y dược học cơ sở đã học trong đại học để có thể tự vươn lên, trở thành các chuyên gia y tế thực hành chuyên khoa. Học viên CKI sau khi tốt nghiệp sẽ có kiến thức, kỹ năng, thái độ trong việc chẩn đoán, tư vấn, điều trị, có đủ khả năng giải quyết độc lập những vấn đề thường gặp và làm việc trong những đơn vị chuyên khoa.

Điều 2. Đối tượng đào tạo

- Thí sinh chỉ đăng ký dự thi ngành/chuyên ngành tương ứng với ngành được đào tạo ở trình độ đại học, hiện đang công tác tại các cơ sở y tế
- Riêng đối với những bác sĩ làm việc liên tục từ trước ngày 1/1/2012 (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi được dự thi chuyên ngành đang làm việc.
- Đối với bác sĩ y học dự phòng tốt nghiệp sau ngày 01/01/2012 đã được cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là được khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng thì được đăng ký dự thi chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình.
- Thâm niên chuyên môn để dự thi CKI: đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề (theo quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh) chỉ được dự thi sau khi có chứng chỉ hành nghề. Đối với trường hợp đăng ký dự thi chuyên ngành khác với phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì phải có xác nhận của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự thi tính từ thời điểm sau khi có chứng chỉ hành nghề.

- Đối với các thí sinh dự thi chuyên ngành Phẫu thuật tạo hình phải có chứng chỉ hành nghề về phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc chuyên ngành hệ Ngoại, Phẫu thuật tạo hình và có chứng chỉ định hướng chuyên khoa hoặc chuyên khoa cơ bản.

- Có đủ sức khỏe, có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Người nước ngoài muốn học CKI tại Việt Nam, phải có đủ các điều kiện quy định ở điều này và được Bộ Ngoại giao Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam giới thiệu.

Điều 3. Hồ sơ xin dự tuyển gồm:

- 01 tấm ảnh màu (3*4 cm)
- Bản sao Giấy khai sinh
- Phiếu đăng ký dự tuyển
- Giấy xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển của cơ quan chủ quản đối với thí sinh có chuyên ngành dự thi khác với phạm vi hoạt động của Chứng chỉ hành nghề.
- Bản sao Chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi
- Công văn cử đi dự thi của cơ quan trực tiếp quản lý
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan chủ quản
- Giấy chứng nhận sức khỏe
- Bản sao Bằng tốt nghiệp đại học phù hợp với ngành đăng ký dự thi.
- Bản sao Chứng chỉ Định hướng chuyên khoa đối với thí sinh dự thi chuyên khoa I chuyên ngành Phẫu thuật tạo
- Các giấy tờ khác theo yêu cầu của trường

Điều 4. Hình thức và thời gian đào tạo

Hình thức đào tạo tập trung: Học viên tập trung học tập liên tục tại trường đại học, thời gian đào tạo 2 năm.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 5. Cơ sở đào tạo

Nhà trường có các điều kiện sau:

- Có chương trình đào tạo được Bộ Y tế phê duyệt.
- Có đủ đội ngũ giảng viên có học hàm, học vị: Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ hoặc Chuyên khoa II (CKII). Số lượng quy định tối thiểu là 3 giảng viên chuyên ngành cho mỗi chuyên ngành đào tạo, trong đó không quá 1/3 là giảng viên thỉnh giảng.

Bác sĩ chính, dược sĩ chính có trình độ CKI và thạc sĩ có thể tham gia giảng dạy với tư cách trợ giảng.

Mỗi giảng viên chuyên ngành phụ trách tối đa 10 học viên bao gồm các khóa và các hình thức đào tạo.

- Có đủ cơ sở vật chất phục vụ dạy học (phòng thí nghiệm, phương tiện giảng dạy, thư viện), có giáo trình, sách giáo khoa chuyên ngành.

- Có cơ sở thực hành đào tạo CKI đủ trang thiết bị được Bộ Y tế công nhận.

Điều 6. Thi tuyển

- Việc thi tuyển thực hiện theo đúng các quy định về thi tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y Tế.

- Hội đồng tuyển sinh CKI do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập.

- Mỗi năm chỉ tổ chức thi tuyển 1 lần theo chỉ tiêu được giao.

- Môn thi:

+ Môn cơ sở

+ Môn chuyên ngành theo ngành xin học.

Nội dung cụ thể mỗi môn thi do nhà trường quy định.

Điều 7. Điều kiện trúng tuyển

- Điểm các môn thi đều đạt từ 5 trở lên (*thang điểm 10*), nếu thí sinh đạt lớn hơn số chỉ tiêu đào tạo thì lấy từ trên xuống đến số thứ tự bằng số chỉ tiêu căn cứ vào tổng điểm 2 môn (làm tròn đến 0.5 điểm).

- Nếu số thí sinh đạt thấp hơn số chỉ tiêu đào tạo cũng không lấy thêm.

- Các đối tượng ưu tiên được xem xét trong tuyển chọn theo quy định tuyển sinh sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hiệu trưởng được Bộ Y tế ủy quyền, quyết định công nhận trúng tuyển. Trường báo cáo kết quả thi tuyển cho Bộ Y tế.

Điều 8. Chế độ cử tuyển

- Chế độ cử tuyển CKI được thực hiện theo tinh thần thông tư liên tịch số 04/2001/TTLT – BGD&ĐT – BTCCBCP – UBĐT&MN ngày 26/02/2001, về việc hướng dẫn tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

- Học viên là cán bộ dân tộc ít người đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo và những khó khăn khác*) ít nhất 3 năm.

- Có quyết định đi học CKI của UBND tỉnh theo chế độ cử tuyển.

- Không phải dự thi tuyển nhưng phải học bổ túc 30 đơn vị học trình về những kiến thức cơ bản, cơ sở và chuyên ngành cần thiết tại cơ sở đào tạo và sau khi kiểm tra đạt, mới được xét vào học. Trường đại học được giao đào tạo đối tượng này phải biên soạn chương trình và tài liệu trình Bộ Y tế phê duyệt.

- Sau khi tốt nghiệp, học viên phải trở về cơ quan cũ (*nơi cử đi học*) công tác.

- Hàng năm UBND các tỉnh gửi nhu cầu đào tạo CKI theo chế độ cử tuyển về Bộ Y tế để tổng hợp, lập kế hoạch và phân bổ chỉ tiêu cho từng tỉnh.

Điều 9. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo CKI không ít hơn 100 đơn vị học trình (ĐVHT), khoảng 60 tín chỉ, tăng cường thời gian thực hành ít nhất 50% của thời lượng của chương trình đào tạo, bố trí ít nhất 15% khối lượng học tập là các học phần tự chọn để đáp ứng nhu cầu của học viên. Cụ thể như sau:

- Các môn chung: Triết học, Tin học (tương đương trình độ B), Ngoại ngữ (tương đương trình độ B1) chiếm khoảng 20%.

- Các môn cơ sở và hỗ trợ chiếm khoảng 10%.

- Môn chuyên ngành không ít hơn 60%.

- Chương trình chi tiết của mỗi chuyên ngành do nhà trường xây dựng, thông qua hội đồng khoa học đào tạo cơ sở, trình Bộ Y tế phê duyệt. Các học phần môn chuyên ngành này nhằm giúp các học viên củng cố, cập nhật các kiến thức mới trong ngành và hoàn thiện các kỹ năng chuyên ngành.

Điều 10. Đánh giá các môn học/ học phần

- Các môn học có cả lý thuyết và thực hành: Căn cứ vào tỉ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung.
- Các môn lâm sàng: Điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.
- Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (*làm tròn đến 0.5 điểm*).

- Học viên có điểm thi hết môn học/ học phần không đạt, được dự thi lần 2, nếu vẫn không đạt phải học và thi lại môn học đó với khóa tiếp theo. Học viên có bất kì môn học nào thi lần 3 vẫn không đạt hoặc có số môn phải học lại quá 1/3 tổng số môn học thì phải buộc thôi học. Học viên học lại, thi lại phải đóng học phí của học phần còn nợ theo đúng quy định hiện hành của nhà trường.

- Đối với học phần Ngoại ngữ: Học viên đạt trình độ bậc 4 căn cứ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được miễn học, miễn thi.

- Đối với học phần Tin học: Học viên có thể tự học nhưng phải dự thi đạt chuẩn đầu ra.

- Chuyển điểm môn học: Học viên được phép chuyển điểm môn học đã từng học với điều kiện điểm dùng để xét chuyển không quá thời gian 5 năm tính đến thời điểm hợp xét; cấp học phải ngang nhau hoặc môn đã học có bậc học cao hơn và số tiết (tín chỉ) đã học không nhỏ hơn số tiết (tín chỉ) của môn học xin được chuyển điểm.

Điều 11. Thi tốt nghiệp

- Điều kiện thi tốt nghiệp: Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo quy định tại Điều 9, đạt điểm kết thúc môn học/ học phần quy định tại Điều 10, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỉ luật đình chỉ học tập.

- Môn thi tốt nghiệp là môn chuyên ngành bao gồm lý thuyết và thực hành. Điểm của từng phần được tính độc lập và phải đạt từ 5 điểm trở lên (thang điểm 10).

- Hội đồng thi tốt nghiệp CKI do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Chủ tịch hội đồng quyết định nội dung và hình thức thi tốt nghiệp.

Điều 12. Công nhận tốt nghiệp

- Hiệu trưởng quyết định công nhận tốt nghiệp và báo cáo kết quả tốt nghiệp cho Bộ Y tế.
- Hiệu trưởng các trường đào tạo CKI ký bằng tốt nghiệp.
- Học viên tốt nghiệp sẽ được cấp bằng CKI theo từng chuyên ngành. Bằng CKI do Bộ Y tế thống nhất quản lý và phát hành toàn quốc.

CHƯƠNG III NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA HỌC VIÊN

Điều 13. Nhiệm vụ

- Học viên phải chấp hành đầy đủ các quy chế, quy định về đào tạo CKI; các quy chế, quy định của cơ sở thực hành và nhà trường.
- Học viên phải hoàn thành kế hoạch đào tạo đúng thời hạn quy định. Học viên có lý do chính đáng có thể tạm dừng học tập một lần và bảo lưu kết quả học tập một năm.
- Học viên phải đóng kinh phí đào tạo theo quy định của nhà trường

Điều 14. Quyền lợi

- Học viên sử dụng thư viện, các tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm phục vụ cho học tập.
- Trong thời gian học tập, nếu học viên hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và các qui định của nhà trường, được xác nhận để cơ quan xét nâng bậc lương theo qui định của Nhà nước. lương, phụ cấp và mọi quyền lợi khác của học viên do đơn vị cử đi học giải quyết.
- Học viên tốt nghiệp CKI xếp loại xuất sắc được xét chuyển tiếp CKII, nhưng vẫn phải đủ thời gian thâm niên quy định của quy chế đào tạo CKII mới được cấp bằng.

Điều 15. Liên thông các loại hình đào tạo

Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có quy định cụ thể nguyên tắc liên thông chuyển đổi các loại hình đào tạo CKI, Thạc sĩ trong lĩnh vực y tế.

CHƯƠNG IV NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA GIÁNG VIÊN

Điều 16. Nhiệm vụ

- Giảng viên có nhiệm vụ tham gia xây dựng kế hoạch bài giảng và biên soạn bài giảng theo nhiệm vụ phân công.
- Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc học viên học tập đảm bảo đúng kế hoạch và chất lượng đào tạo.

Điều 17. Quyền lợi

Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có văn bản quy định quyền lợi tương đương của các giảng viên Sau Đại học (CKI, CKII, BSNTBV, Thạc sĩ, Tiến sĩ) thuộc lĩnh vực y tế.

CHƯƠNG V TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Điều 18. Trách nhiệm của nhà trường

- Nhà trường có đủ điều kiện đào tạo CKI quy định tại Điều 5 đăng ký mã số đào tạo theo quy định mở ngành đào tạo mới. Trong vòng 45 ngày kể từ khi nhận đăng ký cơ sở, Bộ Y tế tổ chức thẩm định và giao nhiệm vụ đào tạo.

- Nhà trường quản lý toàn bộ quá trình đào tạo theo quy chế đào tạo.
- Nhà trường có trách nhiệm kết hợp với bệnh viện thực hành trong quá trình đào tạo đảm bảo việc thực hành cho học viên chuyên khoa.

- Nhà trường rà soát, cập nhật, công bố chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo theo các yêu cầu về chuyên môn tại các qui định hiện hành, chú trọng nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp. Nhà trường tự xác định phương pháp lượng giá và hình thức thi tốt nghiệp phù hợp để đạt chuẩn đầu ra.

- Xây dựng chương trình đào tạo của các chuyên ngành được giao đào tạo CK1; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học liên quan đảm bảo tính thống nhất tránh chồng chéo giữa các môn học của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo.

- Tổ chức biên soạn tài liệu giảng dạy, giáo trình theo định hướng phát triển các môn học của nhà trường đảm bảo tuân thủ qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y Tế.

- Tổ chức nghiên cứu, cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên bảo đảm chuẩn đầu ra cho người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

- Xây dựng đề án, tổ chức phát triển chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, lượng giá theo sự phát triển của khoa học chuyên ngành và khoa học giáo dục.

- Tổ chức thực hiện tốt đào tạo lâm sàng: xây dựng kế hoạch thực hành lâm sàng; củng cố và mở rộng các đơn vị thực tập; theo dõi và đánh giá quá trình thực tập lâm sàng phù hợp với chuẩn đầu ra của nhà trường.

- Thực hiện đúng qui trình công khai về tuyển sinh đào tạo khỏi ngành sức khỏe, xác định và công bố công khai qui mô đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh và các qui định liên quan

Điều 19. Trách nhiệm của viện, bệnh viện và cơ sở thực hành khác

- Cơ sở thực hành (của từng ngành/chuyên ngành) đủ điều kiện theo qui định của Nghị định số 111/ 2017/NĐ-CP, là cơ sở khám chữa bệnh thực hiện ít nhất 50% thời lượng của chương trình đào tạo thực hành.

- Các viện, bệnh viện và cơ sở y tế được nhà trường đề nghị là cơ sở thực hành và Bộ Y tế công nhận, có trách nhiệm tham gia đào tạo với nhà trường đảm bảo kế hoạch nhiệm vụ được phân công.

- Các viện, bệnh viện khác có thể là cơ quan phối hợp với nhà trường trong việc giảng dạy chuyên môn cho học viên chuyên khoa khi được yêu cầu.

Điều 20. Kinh phí đào tạo

- Nhà trường đào tạo CKI được phép quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo CKI và các nguồn thu khác theo quy định.

- Nhà trường và các viện, bệnh viện tham gia đào tạo CKI được Bộ Y tế ưu tiên xem xét đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

CHƯƠNG VI KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 21. Khen thưởng

- Giảng viên có thành tích đào tạo CKI đạt chất lượng cao được nhà trường hoặc Bộ Y tế khen thưởng.

- Học viên có thành tích học tập xuất sắc được nhà trường hoặc Bộ Y tế khen thưởng.
- Cơ sở đào tạo có thành tích đào tạo được khen thưởng theo quy định.

Điều 22. Xử lý vi phạm

Học viên và các cá nhân, tổ chức tham gia quá trình đào tạo CKI nếu có hành vi vi phạm quy định này tùy thuộc theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỉ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LUU TRỮ

Điều 23. Chế độ lưu trữ, báo cáo

1. Nhà trường lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định hiện hành về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Nhà trường có trách nhiệm báo cáo hằng năm các kết quả thi tuyển, kết quả thi tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp của các học viên CK1 về cho Bộ Y Tế.

14